TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67 /2024/HSPT
Ngày: 26/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: 1/ Ông Vũ Hồng Luyến.

2/ Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 470/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2024/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 20/2024/HSPT-QĐ ngày 19/01/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 34/2024/HSPT-QĐ ngày 29/01/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 51/2024/HSPT-QĐ ngày 21/02/2024. Do có kháng nghị của Viện trưởng kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đối với một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: Đỗ Anh T. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1977, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa.

Nghề nghiệp: không.

Chức vụ (Đảng, chính quyền): Không.

Trình độ học vấn: Lớp 3/12

Họ tên cha: Đỗ Văn T1 (đã chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, sinh năm 2002 và năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 25/4/2000, bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số 19/HSST. Đến ngày 25/4/2001, T đã chấp hành xong hình phạt chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 16/3/2023 chuyển tạm giam và đến ngày 25/7/2023 được trả tự do tại phiên toà.

- Ngoài ra còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

Bị cáo T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ trưa ngày 11/9/2022, tại quán cà phê "Kiều Oanh" thuộc ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thị Kim T2, Nguyễn Thị T3, Mai Ngọc L, Đỗ Anh T và một đối tượng tên H1 (chưa rõ lai lịch) rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức "bài liêng". Hình thức đánh bạc: người chơi sử dụng bộ bài tây gồm 52 lá bài, chia đều cho mỗi người ba lá bài để tính thắng – thua theo số điểm và 'liêng" (các con bài liên tiếp nhau như 1 2 3 hoặc J Q K…). Sau khi kiểm tra bài, người chơi sẽ đặt cược tố bằng cách tiếp tục đặt cược thêm vào ván bài đó theo thoả thuận ban đầu để nâng số tiền đặt cược lên cao dần để xác định người thắng cuối cùng sẽ thắng toàn bộ số tiền có trong bán đặt cược đó. Không có người làm cái, ai thắng ở ván bài trước sẽ là người chia bài ở ván bài sau. Mỗi ván mỗi người đặt 50.000 đồng. Do quán đóng cửa và chủ quán đi vắng nên các đối tượng tự thu xâu với nhau theo hình thức người nào thắng được số tiền từ 200.000 đồng trở lên thì bỏ ra từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng tiền Xâu để mua thức ăn, nước uống phục vụ việc đánh bạc.

Hành vi đánh bạc của từng người cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị T3 mang theo 3.200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T3 đã thắng được 1.624.000 đồng. Khi bị phát hiện, T3 bị thu giữ trên người 4.824.000 đồng.

- Nguyễn Thị Kim T2 mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T2 thua 790.000 đồng. Khi bị phát hiện, T2 bị thu giữ trên người là 410.000 đồng.

- Nguyễn Anh Đ mang theo 5.600.000 đồng. Đ sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc và thắng được 2.000.000 đồng. Khi bị phát hiện, Đ bị thu giữ trên người 4.500.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc, số còn lại bị thu giữ trên chiếu bạc.

- Mai Ngọc L mang theo 1.590.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L thua 300.000 đồng, còn lại số tiền 1.290.000 đồng ném tại chiếu bạc rồi chạy thoát.

- Đỗ Anh T mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, thua hết 450.000 đồng. Khi bỏ chạy, T bỏ lại số tiền 250.000 đồng trên chiếu bạc.

Tất cả đánh bạc đến 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an xã V phát hiện, bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thị Kim T2, Nguyễn Thị T3. Riêng Mai Ngọc L và Đỗ Anh T chạy thoát, H1 đánh bạc thua hết tiền nên đã bỏ đi trước khi cơ quan Công an bắt quả tang.

Đến ngày 23/9/2022, Mai Ngọc L đã đến Công an xã V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đến ngày 13/3/2023, Đỗ Anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú.

Tài liệu, đồ vật thu giữ:

- T4 dùng vào việc đánh bạc: Thu giữ tại chiếu bạc 8.400.000 đồng; 720.000 đồng đựng trong 01 hộp nhựa là tiền xâu dùng để mua thức ăn, nước uống. Thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc 5.234.000 đồng gồm: Nguyễn Thị T3 4.824.000 đồng; Nguyễn Thị Kim T2 410.000 đồng; 08 bộ bài tây 52 lá (trong đó 06 bộ bài đã sử dụng, 02 bộ bài chưa sử dụng).

- Số tiền và đồ vật thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định gồm: Nguyễn Anh Đ 4.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; Nguyễn Thị T3 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; trả lại 01 xe mô tô biển số 60C2-731.02 hiệu Honda Wave anpha, màu sơn B- Đen cho anh Trần Quang Đ1; trả Đỗ Anh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:

Căn cứ Điều 326, 327, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị Kim T2, Nguyễn Anh Đ, Mai Ngọc L và Đỗ Anh T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 35, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T3 20.000.000 đồng (hai mươi triệu).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T2 20.000.000 đồng (hai mươi triệu).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu).

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 4 (bốn) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023 (đã chấp hành xong hình phạt).

Trả tự do ngày cho bị cáo T tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị số 426/QĐ-VKSNT, kháng nghị

một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ngày 15/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tiếp tục ban hành Quyết định số 473/QĐ-VKSNT thay đổi, bổ sung Quyết định kháng nghị phúc thẩm. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Anh T.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà:**

Ngày 08/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị số 426/QĐ-VKSNT, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai là trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Anh T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra và chỉ có duy nhất 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T là người trực tiếp đánh bạc, không phải vai trò giúp sức. Bị cáo Đỗ Anh T không có đủ điều kiện quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự nhưng Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch quyết định xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ, vi phạm nghiêm trọng Bộ luật hình sự. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch kháng nghị là có căn cứ.

Tuy nhiên, quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm có thiếu sót. Cấp sơ thẩm chưa thu thập được các tài liệu, chứng cứ về việc bị cáo T đã nộp tiền án phí 50.000đ của bản án số 19/HSST ngày 25/4/2000 của Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch chưa để xác định bị cáo còn tiền án hay không mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ toàn bộ bản án số 156/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch xác định trong vụ án này, bị cáo Đỗ Anh T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra và chỉ có duy nhất 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T là người trực tiếp đánh bạc, không phải vai trò giúp sức. Bị cáo Đỗ Anh T không có đủ điều kiện quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự nhưng Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch quyết định xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ, vi phạm nghiêm trọng Bộ luật hình sự.

Qua kiểm tra hồ sơ vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận thấy: Ngày 25/4/2000, Đỗ Anh T bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số 19/HSST. Đến ngày 25/4/2001, T đã chấp hành xong hình phạt chính. Ngoài chấp hành hình phạt chính, bị cáo còn phải nộp 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định Đỗ Anh T đã nộp tiền án phí hình sự hay chưa. Điều này ảnh hưởng đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Lẽ ra, Toà án cấp sơ thẩm cần phải trả hồ sơ điều tra bổ sung để yêu cầu xác minh tại Chi cục Thi hành án huyện Nhơn Trạch theo đúng trình tự tố tụng hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Anh T trình bày được mẹ đóng giúp số tiền án phí 50.000đ, sau đó bị mất giấy tờ; hiện mẹ của bị cáo đã già yếu, không xác định được đã nộp tiền án phí ở đâu, vào thời gian nào nên không cung cấp thông tin cụ thể và không cung cấp tài liệu liên quan đến việc nộp tiền án phí của bản án hình sự số 19/HSST ngày 25/4/2000 được.

Từ những tích trên, xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Anh T không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần huỷ một phần bản án hình sự số 156/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai liên quan đến bị cáo Đỗ Anh T, giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để điều tra theo thủ tục chung.

Do huỷ một phần bản án liên quan đến bị cáo Đỗ Anh T nên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về việc đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Anh T không đặt ra xem xét giải quyết.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Huỷ một phần bản án hình sự sơ thẩm số 156/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo Đỗ Anh T.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để điều tra theo thủ tục chung.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh ĐN
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Trung